

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÙ GIA MẬP  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-ST  
Ngày 06 - 7 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hải Ly

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Mùa

Ông Phan Tấn Lâm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Ông Dương Xuân Chính - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T**, (tên gọi khác: T), sinh năm 1964, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Thôn B 1, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị O; bị cáo có vợ Nguyễn Thị T và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

**Bị hại:** ông Trần Văn Q, sinh năm 1965 “có mặt”

Địa chỉ: Thôn B 1, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

**Người làm chứng:**

Bà Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1969 “có mặt”

Ông Trần Minh Q1, sinh năm 1996 “vắng mặt”

Ông Bé Văn Q3, sinh năm 1972 “vắng mặt”

Cùng địa chỉ: Thôn B 1, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Văn T và ông Trần Văn Q là hàng xóm và cùng trú tại thôn B 1, xã P, huyện Bù Gia Mập có mâu thuẫn với nhau về việc tranh chấp đất đai từ lâu nhưng chưa có sự giải quyết thống nhất. Do có ý định trả thù ông Q bằng hình thức ném thuốc trừ cỏ xuống ao cá nhà ông Q làm cho cá chết nên sáng ngày 08/01/2022 sau khi dùng thuốc trừ cỏ để xịt cỏ tại vườn nhà mình thì ông T đã chừa lại  $\frac{1}{2}$  lượng thuốc trừ cỏ trong 01 chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu “HD PHOSAN 480SL”. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, ông T ra ngoài sân nhặt 1 cục đá cho vào túi nilon rồi đổ  $\frac{1}{2}$  lượng thuốc trừ cỏ còn lại trong chai vào túi nilon. Sau đó ông T cầm túi nilon trên đi theo đường mòn vườn điều đến khu vực ao cá nhà ông Q, đợi đến khi không có người ở ao cá thì ông T ném bịch nilon xuống ao cá (ao cá thứ hai tính từ phần đất giáp ranh với nhà ông T). Sau đó ông T đi về nhà ngủ.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 09/01/2022 ông Q phát hiện cá trong ao chết nổi trên mặt nước nên anh Trần Minh Q1 (con trai ông Q) xuống ao kiểm tra thì phát hiện dưới ao có 01 túi nilon bên trong có 01 cục đá và chất lỏng màu đen, có mùi của thuốc trừ cỏ. Sau đó ông Q đã trình báo sự việc trên đến Công an xã P, huyện Bù Gia Mập.

Ngày 11/01/2022 CQĐT Công an huyện Bù Gia Mập phối hợp Viện KSND huyện Bù Gia Mập tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác minh và thu giữ các mẫu vật liên quan, gồm:

+ 03 can chứa chất lỏng thu giữ ở tầng đầu, tầng giữa và tầng đáy trong ao cá của ông Q.

+ 01 túi nilon chứa chất lỏng và 1 cục đá màu xanh - đen;

+ 04 chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu “HD PHOSAN”

+ 02 cục đá màu xanh – đen gần khu vực giếng khoan trước sân nhà ông T.

+ Xác định số cá chết trong ao cá: 25kg cá tra, 120kg cá trắm, 40kg cá mè đinh, 44kg cá rô phi. Tổng trọng lượng cá bị chết là 229kg.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/2022/HĐ.ĐGTSTTTTHS ngày 20/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước kết luận: tại thời điểm ngày 09/01/2022 tổng giá trị tài sản của 229kg cá bị chết là 11.450.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 939/KL-C09B ngày 28/02/2022 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại TP Hồ Chí Minh kết luận: Chất lỏng

đựng trong 04 can nhựa và 04 vỏ chai thuốc trừ cỏ nhãn hiệu “HD PHOSAN – 480SL” đều có chứa thành phần Glyphosate.

Tại bản kết luận giám định số 938/KL – C09B ngày 09/02/2022 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại TP Hồ Chí Minh kết luận: 01 cục đá đựng trong túi nilon thu giữ dưới ao cá của ông Q có dấu vết nứt vỡ trung khớp với một trong hai cục đá được thu giữ gần giếng khoan nhà ông T và nằm cùng tầng trong phẫu diện đất.

Vật chứng thu giữ gồm: 229kg cá chết, 02 cục đá thu giữ gần giếng khoan nhà ông Nguyễn Văn T, 01 túi nilon màu trắng và 01 cục đá thu giữ trong túi nilong, 04 vỏ chai thuốc trừ cỏ, hiệu HD PHOSAN 48SL và 03 can chứa chất lỏng.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 24/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại đối với số tiền 40.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 cục đá thu giữ gần giếng khoan nhà ông Nguyễn Văn T, 01 túi nilon màu trắng và 01 cục đá thu giữ trong túi nilong.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận đã có hành vi hủy hoại tài sản là số cá tại ao nuôi nhà bị hại theo đúng nội dung Cáo trạng đã truy tố. Nay bị cáo đã nhận biết hành vi của mình là trái pháp luật, xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo một mức án thấp để bị cáo có cơ hội sửa sai.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản khám nghiệm hiện trường;

kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại, người làm chứng phù hợp về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng của vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn với ông Trần Văn Q trong việc tranh chấp đất đai nên tối ngày 08/01/2022 ông Nguyễn Văn T đã đổ ½ chai thuốc trừ cỏ hiệu HD PHOSAN – 480SL vào ao cá nhà ông Q. Hậu quả làm 229kg cá trong ao chết. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 11.450.000 đồng.

Đôi chiếu với hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T so với những quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến Q sở hữu về tài sản của bị hại là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do sự tức giận, mâu thuẫn từ trước giữa gia đình bị cáo và bị hại nên bị cáo đã cố ý trực tiếp thực hiện việc phạm tội. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng nhằm răn đe, trừng trị, giáo dục đối với bị cáo và cũng để giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo cần xem xét: quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo và người bị hại đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù là đúng quy định của pháp luật tuy nhiên có phần hơi nghiêm khắc. Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đến nay bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, đồng thời bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt quy định tại địa phương, nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của luật thi hành án hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo cơ hội cho bị cáo nhận thức sai phạm mà trở thành công dân tốt hơn.

[4] Xét về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung

là hình phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo làm nông, có hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: trước khi phiên tòa được tiến hành, giữa bị cáo T và bị hại ông Trần Văn Q thống nhất thỏa thuận: bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông Q tổng cộng số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) bao gồm tiền thiệt hại cá chết và tiền xử lý ao hồ, bị cáo T đã giao đủ số tiền bồi thường cho ông Q (gồm 11.450.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập và số tiền 28.550.000 đồng bị cáo giao vào ngày 06/7/2022 trước khi mở phiên tòa). Do đó tại phiên tòa, ông Q không đề nghị bị cáo phải bồi thường thêm cho ông số tiền nào nữa. Xét thấy giữa bị cáo và bị hại đã thống nhất và giao số tiền bồi thường thiệt hại xong, nên được Hội đồng xét xử không giải quyết lại.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 229kg cá chết, cơ quan điều tra đã giao lại cho gia đình ông Trần Văn Q tiêu hủy, nên không đề cập xử lý lại.

- Đối với 02 cục đá thu giữ gần giếng khoan nhà ông Nguyễn Văn T, 01 túi nilon màu trắng và 01 cục đá thu giữ trong túi nilong là vật chứng của vụ án, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 04 vỏ chai thuốc trừ cỏ, hiệu HD PHOSAN 48SL và 03 can chứa chất lỏng, đã thực hiện giám định hết nên không đề cập đến.

[7] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 260, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

**1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Hủy hoại tài sản”**

**2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (06) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.**

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình

Phước nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ đối với người thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo quy định tại Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 03 cục đá màu xanh – đen và 01 túi nilon màu trắng.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0008760 ngày 24/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập).

**4. Về trách nhiệm dân sự:** Ông Trần Văn Q được nhận số tiền bồi thường thiệt hại do bị cáo T bồi thường 11.450.000 đồng theo biên lai thu tiền số ngày 0002614 ngày 26/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập.

**5. Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 572.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**6. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.**

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Công an, VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hải Ly**